

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/DSST

Ngày: 24-4-2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự mua bán và vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

Ông **Lê Thanh Bình.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa L-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh,** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 546/2023/TLST-DS, ngày 13-02-2023; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán và vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-DS, ngày 10-4-2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lâm Thanh L,** sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Trinh Ph, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Trần Phương Th,** sinh năm 1977 và anh **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Trinh Ph, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lâm Thanh L trình bày:

Ngày 06/7/2017, chị có cho anh T và chị Th vay 90.000.000 đồng, không có làm giấy tờ, lãi suất thỏa thuận 3%tháng, chị Th và anh T có đóng lãi cho chị được 06 tháng (ngày 06/02/2018) thì ngưng không đóng lãi tiếp và không có trả vốn cho đến nay.

Trong năm 2018, chị có bán lúa cho anh T và chị Th nhiều lần, mỗi lần cân lúa cho chị Th và anh T thì chị với bên chị Th tự ghi trong sổ để theo dõi, tổng cộng anh T và chị Th thiếu chị bằng 203.000.000 đồng không có làm giấy

tờ, không có thỏa thuận lãi suất, anh T có trả dần cho chị mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng, trả được 05 tháng bằng 25.000.000 đồng, anh T có ghi vào sổ của chị để theo dõi.

Trong năm 2020, chị với chị Th có tính toán chốt lại tiền chị Th và anh T nợ chị, tại miếng giấy tập học sinh “từ hàng thứ nhất ghi số tiền 90.000.000 tiền mượn cho đến hàng chữ còn lại 268.000.000 đồng là của chị ghi, còn chữ Bích nợ Ly là của chị Th ghi (Chị Th tên thường là Bích, còn chị tên thường gọi là Ly), chị với chị Th không có ghi ngày, tháng, năm vào trong miếng giấy chốt tiền thiếu của chị với chị Th.

Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Trần Phương Th và anh Nguyễn Văn T trả cho chị tiền vốn vay và tiền bán lúa còn nợ tổng cộng bằng 268.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chị Lâm Thanh L có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết chị Nguyễn Trần Phương Th trình bày:

Ngày 06/7/2017, chị và anh T có vay của chị L bằng 90.000.000 đồng, không có làm giấy tờ, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, tiền vay để phục vụ cho gia đình.

Trong năm 2018, chị với anh T làm nghề chà lúa tại nhà, cũng trong thời gian này chị với anh T mua lúa của nhiều người về chà gạo bán lại, chị và anh T còn nợ lại chị L tổng cộng bằng 203.000.000 đồng, anh T có trả dần cho chị L mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng, trả được 05 tháng bằng 25.000.000 đồng, anh T có ghi vào sổ của chị L để theo dõi.

Trong năm 2020, chị với anh T làm đơn ly hôn tại Tòa án, nên chị với chị L có tính toán chốt nợ lại được ghi bằng miếng giấy tập học sinh “từ hàng thứ nhất ghi số tiền 90.000.000 tiền mượn cho đến hàng chữ còn lại 268.000.000 đồng là chữ viết của chị L ghi, còn chữ Bích nợ Ly là của chị (chị tên thường là Bích, còn chị L tên thường gọi Ly), miếng giấy tập chị với chị L không có ghi ngày, tháng, năm, lúc ghi không có anh T nhưng có ghi số tiền anh T trả cho chị L bằng 25.000.000 đồng trong miếng giấy tập.

Chị với anh T còn nợ chị L tiền vốn vay và tiền mua lúa tổng cộng bằng 268.000.000 đồng, chị và anh T đồng ý trả, yêu cầu không tính lãi.

Chị Nguyễn Trần Phương Th có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn T có ý kiến trình bày như sau:

Anh thừa nhận anh với chị Th có vay của chị L bằng 90.000.000 đồng và nợ tiền mua lúa bằng 203.000.000 đồng, anh có trả trước cho chị L bằng 25.000.000 đồng, hiện tại anh với Th còn nợ chị L tổng cộng bằng 268.000.000 đồng, anh đồng ý cùng với chị Th trả cho chị L, yêu cầu không tính lãi.

Anh Nguyễn Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị L có cung cấp cho Tòa án: miếng giấy tính tiền bằng giấy tập học sinh không có ngày tháng, năm; 01

CMND, Sổ hộ khẩu gia đình (photo), 01 cuốn sổ ghi từ tháng 06 đến tháng 10 tổng cộng bằng 25.000.000 đồng, không có ký tên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thanh L.
2. Buộc chị Nguyễn Trần Phương Th và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho chị Lâm Thanh L tổng cộng bằng 268.000.000 đồng. Chị Lâm Thanh L không yêu cầu tính lãi.
3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Chị Nguyễn Trần Phương Th và anh Nguyễn Văn T đồng ý trả cho chị Lâm Thanh L tiền vốn vay và tiền mua lúa tổng cộng bằng 268.000.000 đồng. Chị Lâm Thanh L không yêu cầu tính lãi.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lâm Thanh L khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Trần Phương Th và anh Nguyễn Văn T trả tiền vốn vay và tiền mua lúa còn nợ tổng cộng bằng 268.000.000 đồng. Tòa án xác định quan hệ “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán và vay tài sản”, Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Lâm Thanh L, chị Nguyễn Trần Phương Th và anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:* Ngày 04/7/2022, chị Lâm Thanh L khởi kiện chị Nguyễn Trần Phương Th và anh Nguyễn Văn T yêu cầu trả lại tiền vốn vay và tiền mua lúa còn nợ tổng cộng bằng 268.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, quá trình giải quyết chị Th và anh T có lời khai thống nhất anh chị có vay của chị L bằng 90.000.000 đồng, trong năm 2018 anh, chị có nợ chị L tiền lúa bằng 203.000.000 đồng, anh T có trả trước cho chị L bằng 25.000.000 đồng, còn nợ số tiền bằng 178.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn vay và tiền mua lúa bằng 268.000.000 đồng và đồng ý trả. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự,

phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Th và anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 91, 92, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên n xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thanh L.

2. Buộc chị Nguyễn Trần Phương Th và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho chị Lâm Thanh L tổng cộng bằng 268.000.000 đồng. Chị Lâm Thanh L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. **Về án phí**: Buộc chị Nguyễn Trần Phương Th và anh Nguyễn Văn T phải chịu 13.400.000 đồng.

Chị Lâm Thanh L không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 6.700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014905 ngày 13-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho chị Lâm Thanh L.

4. **Về quyền kháng cáo**: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm